

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

Số: 3002 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Hóa, ngày 06 tháng 9 năm 2022

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc sửa đổi, bổ sung Phụ lục tiêu chuẩn, định mức sử dụng  
máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá trị từ 500 triệu đồng  
trở lên/01 đơn vị tài sản ban hành kèm theo Quyết định  
số 511/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn định mức, sử dụng máy móc thiết bị;*

*Căn cứ Nghị quyết số 111/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh về phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Kết luận số 798/KL-HĐND ngày 07/12/2018 của Thường trực HĐND tỉnh về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (không bao gồm lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Kết luận số 491/KL-HĐND ngày 05/9/2022 của Thường trực HĐND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh ban hành và phân cấp ban thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị (không bao gồm lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 27/02/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thành lập Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống Thanh Hóa;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3548/TTr-STC-QLCSGC ngày 29/6/2022 (kèm theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 2558/TTr-SVHTTDL ngày 10/6/2022).

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi, bổ sung mục II chủng loại, số lượng máy móc, thiết bị chuyên dùng của Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống Thanh Hóa thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Phụ lục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản ban hành kèm theo Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 của UBND tỉnh (Có phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Giám đốc Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống Thanh Hóa, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2 Quyết định;
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT. (thht)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Thi**

**Phụ lục**  
**TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN**  
**DÙNG CÓ GIÁ TRỊ TỪ 500 TRIỆU ĐỒNG/01 ĐƠN VỊ TÀI SẢN**  
**CỦA NHÀ HÁT NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày    tháng    năm 2022  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

| STT       | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng                            | Đơn vị tính     | Định mức sử dụng |
|-----------|---------------------------------------------------------------------|-----------------|------------------|
|           | <b>SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH</b>                              |                 |                  |
| <b>II</b> | <b>NHÀ HÁT NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG THANH HÓA</b>                    |                 |                  |
| <b>1</b>  | <b>Sân khấu hợp kim nhôm phục vụ biểu diễn lưu động</b>             | <b>Bộ</b>       | <b>3</b>         |
| <b>2</b>  | <b>HỆ THỐNG ÂM THANH</b>                                            | <b>Hệ thống</b> | <b>5</b>         |
|           | <i><b>01 Hệ thống âm thanh bao gồm:</b></i>                         |                 |                  |
|           | Bàn mixer                                                           | Bộ              | 1                |
|           | Loa các loại                                                        | Bộ              | 48               |
|           | Giá treo hợp kim nhôm                                               | Bộ              | 2                |
|           | Tời ba lạng                                                         | Bộ              | 2                |
|           | Micro xăng phin (Cài tai)                                           | Bộ              | 20               |
|           | Micro không dây (Cầm tay)                                           | Bộ              | 20               |
|           | Bộ xử lý âm thanh                                                   | Bộ              | 2                |
|           | Bộ đàm liên lạc                                                     | Bộ              | 10               |
|           | Micro cho dàn nhạc                                                  | Bộ              | 20               |
|           | Máy tính xách tay cho máy tăng âm và dàn nhạc                       | Cái             | 2                |
|           | Dây tín hiệu Micro mét                                              | Mét             | 1000             |
|           | Dây cáp điện                                                        | Mét             | 1000             |
|           | Máy tính bảng                                                       | Cái             | 2                |
|           | Thiết bị tạo độ vang                                                | Bộ              | 2                |
|           | Phụ kiện khác: Dây điện, Lioa, Thớt chia nguồn, Dây nguồn, Ổ cắm... |                 |                  |
| <b>3</b>  | <b>HỆ THỐNG ÁNH SÁNG</b>                                            | <b>Hệ thống</b> | <b>3</b>         |
|           | <i><b>01 Hệ thống ánh sáng bao gồm:</b></i>                         |                 |                  |
|           | Bàn điều khiển số                                                   | Bộ              | 1                |
|           | Cục đẩy ánh sáng                                                    | Bộ              | 2                |
|           | Đèn Pha LED                                                         | Bộ              | 30               |
|           | Đèn phetleo                                                         | Bộ              | 10               |
|           | Đèn BEAM                                                            | Bộ              | 10               |
|           | Đèn LED FULL                                                        | Cái             | 30               |
|           | Đèn PAD Halogen                                                     | Cái             | 20               |
|           | Đèn chiếu Polo                                                      | Cái             | 2                |
|           | Chân đèn + tời                                                      | Bộ              | 2                |

| STT      | Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng | Đơn vị tính | Định mức sử dụng |
|----------|------------------------------------------|-------------|------------------|
|          | Máy khói                                 | Bộ          | 6                |
|          | Dây cáp tín hiệu ánh sáng                | Mét         | 100              |
|          | Dây cáp điện 3 pha                       | Mét         | 1000             |
|          | Dây điện                                 | Mét         | 1000             |
|          | Cục công suất                            | Cục         | 10               |
|          | Chia nguồn                               | Bộ          | 2                |
|          | Đèn Pad led                              | Bộ          | 20               |
|          | Đèn Moving hoa                           | Bộ          | 20               |
|          | Đèn nhuộm màu                            | Bộ          | 20               |
|          | Đèn khói tạo mây                         | Bộ          | 6                |
|          | Dây cáp                                  | Sợi         | 10               |
| <b>4</b> | <b>NHẠC CỤ CỦA DÀN NHẠC DÂN TỘC</b>      | <b>Bộ</b>   | <b>4</b>         |
|          | <i>01 bộ nhạc cụ bao gồm:</i>            |             |                  |
|          | Đàn Organ                                | Cái         | 1                |
|          | Sáo                                      | Bộ          | 3                |
|          | Đàn ghi ta điện                          | Cái         | 1                |
|          | Đàn ghi ta bass dân tộc                  | Cái         | 1                |
|          | Đàn bầu                                  | Cái         | 1                |
|          | Đàn tranh                                | Cái         | 1                |
|          | Nhị 1                                    | Cái         | 1                |
|          | Nhị 2                                    | Cái         | 1                |
|          | Đàn tam thập lục                         | Cái         | 1                |
|          | Bộ trống dân tộc                         | Bộ          | 1                |
|          | Đàn nguyệt                               | Cái         | 1                |
|          | Đàn Cello (trung hồ cầm)                 | Cái         | 1                |
|          | Khèn dân tộc Mông                        | Cái         | 1                |
|          | Tiêu                                     | Cái         | 1                |
|          | Đàn tam                                  | Cái         | 1                |
|          | Đàn tỳ bà                                | Cái         | 1                |
|          | Đàn đáy                                  | Cái         | 1                |
|          | Đàn sến                                  | Cái         | 1                |
|          | Đàn tính                                 | Cái         | 1                |
|          | Đàn tứ                                   | Cái         | 1                |
|          | Tính tẩu                                 | Cái         | 1                |
|          | Đàn Hạc                                  | Cái         | 1                |
|          | Cò lú                                    | Cái         | 1                |
|          | Đàn hồ (hồ trung; hồ đại)                | Bộ          | 1                |
|          | K'ni                                     | Cái         | 1                |
|          | Bộ trống hội                             | Bộ          | 1                |
|          | Bộ Mõ                                    | Bộ          | 1                |

| <b>STT</b> | <b>Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng</b> | <b>Đơn vị tính</b> | <b>Định mức sử dụng</b> |
|------------|-------------------------------------------------|--------------------|-------------------------|
|            | Đàn T'rung                                      | Cái                | 1                       |
|            | Cồng chiêng                                     | Cái                | 1                       |
|            | Kèn bầu                                         | Cái                | 1                       |
|            | Kèn lá                                          | Cái                | 1                       |
|            | Kèn xô- na                                      | Cái                | 1                       |
|            | Pí đôi                                          | Cái                | 1                       |
|            | Đàn môi                                         | Cái                | 1                       |
|            | Sáo mèo                                         | Cái                | 1                       |
|            | Đàn Piano điện                                  | Cái                | 2                       |
|            | Trống điện tử                                   | Cái                | 1                       |
|            | Máy tính xách tay                               | Cái                | 1                       |
|            | Máy tính bảng                                   | Cái                | 1                       |